

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TMIỆN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/HS-ST

Ngày: 21/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TMIỆN, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông An Văn Khoái.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Triệu Duy Tỏi.

Ông Nguyễn Ngọc Nghiêm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TMIỆN, tỉnh H D.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TMIỆN tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện TMIỆN, tỉnh H D xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: **23/2021/HSST** ngày **29** tháng **4** năm 2021 theo Q Đ đưa vụ án ra xét xử số: **26/2021/QĐXXST-HS** ngày **10** tháng 5 năm 2021; Q Đ hoãn phiên tòa số **06/2021/HSST-QĐ** ngày 24 tháng 06 năm 2021 đối với bị cáo:

V T T - sinh năm 1987, tại tỉnh Y B, HKTT: Thôn Trục Trong, xã L G, huyện V Y, tỉnh Y B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn Chấn và bà Đào Thị Chiến.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/12/2020 đến ngày 30/12/2020 chuyển tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh H D, có mặt tại phiên tòa.

2. Người bào chữa cho bị cáo V T T: Ông Phạm Văn Điều - Trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh H D.

Có mặt tại phiên tòa

3. Người làm chứng:

3.1. Chị **V T T**- sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ 9, thị trấn Mậu A, huyện V Y, tỉnh Y B.

3.2. Chị **Lý Thị Đ** - sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn Trà, xã Đông An, huyện V Y, tỉnh Y B.

3.3. Chị **Triệu Thị H** - sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn Khe Cạn, xã Đông An, Huyện V Y, tỉnh Y B.

3.4. Anh **Nguyễn Văn D** - sinh năm 1960.

Địa chỉ: Thôn Đỗ Thượng, xã Phạm Kha, huyện T Miện, H D.

3.5. Anh **Đỗ Tiến Q** - sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn Đồng Tái, xã Thống Kênh, huyện G L, tỉnh H D.

3.6. Anh **Lê Văn M** - sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn Xuân Trì, xã Tân Quang, huyện N G, tỉnh H D.

3.7. Chị **Hoàng Thị T** - sinh năm 2000.

Địa chỉ: Xã Đông An, huyện V Y, tỉnh Y B.

Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

V T T là người quản lý, điều hành quán cà phê 76, khu dân cư số 01 xã Đoàn Tùng, huyện T Miện, tỉnh H D. Tại Quán có Triệu Thị H, sinh năm 1986 ở Khe Cạn, xã Đông An, huyện V Y, tỉnh Y B; V T Thanh, sinh năm 1982 ở tổ 9, thị trấn Mậu A, huyện V Y, tỉnh Y B do T nhận vào làm gái bán dâm, T sẽ thu của khách mua dâm 250.000đ/lượt/1người, sau đó T cho gái bán dâm 120.000đ, số tiền còn lại 130.000đ T sẽ chi phí ăn uống, sinh hoạt, nếu T không có mặt tại quán thì gái bán dâm trực tiếp giao dịch và nhận tiền của khách mua dâm, sau đó đưa lại cho T 130.000đ/lượt. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 27/12/2020, khi T đang nghỉ tại phòng của mình tại tầng 2 thì Nguyễn Văn D, sinh năm 1960, ở thôn Đỗ Thượng, xã Phạm Kha, huyện T Miện đến quán hỏi mua dâm, H đồng ý **bán dâm cho D với giá 250.000đ, nhưng D chưa T toán tiền, sau đó H dẫn D vào phòng 3 tầng 2 để thực hiện hành vi mua bán dâm. Một lúc sau Đỗ Tiến Q, sinh năm 1989, ở thôn Đồng Tái, xã Thống Nhất, huyện G L đến gặp T để mua dâm Thanh. T thu của Q 250.000đ, sau đó T dẫn Q vào phòng 2 tầng 2 để thực hiện hành vi mua bán dâm.** Ngay sau đó Lê Văn M, sinh năm 1989, trú tại thôn Xuân Trì, xã Tân Quang, huyện N G, tỉnh H D đến gặp T để hỏi mua dâm Đ. T thu của M 250.000đ, sau đó Đ dẫn M vào phòng 2 tầng 3 để thực hiện hành vi mua bán dâm. Đến 13 giờ 45 phút cùng ngày, khi 3 đôi đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì lực lượng cảnh sát điều tra công an huyện phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: Số tiền 500.000đ do T giao nộp; 01 vỏ bao cao su bị xé nhãn hiệu VIP condom, 01 bao cao su đã qua sử dụng tại phòng 2 tầng 2, 10 bao cao su nhãn hiệu PRETEY tại phòng 3 tầng 2; 01 bao cao su nhãn hiệu SWM tại phòng 2 tầng 3.

Tại bản cáo trạng số: 26/CT-VKS ngày 29 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện TMiện, tỉnh H D truy tố V T T tội "Chứa mại dâm" theo khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện VKSND huyện TMiện, tỉnh H D thực hành quyền công tố trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo V T T về tội "Chứa mại dâm".

+ *Về hình phạt chính*:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo V T T từ 05 năm tù đến 5 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 27/12/2020.

+ *Hình phạt bổ sung*: Không áp dụng.

+ *Về vật chứng*: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47, Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu cho tiêu hủy 01 vỏ bao cao su bị xé nhãn hiệu VIP condom, 01 bao cao su đã qua sử dụng, 10 bao cao su nhãn hiệu PRETEY; 01 bao cao su nhãn hiệu SWM. 90 bao cao su nhãn hiệu ULTRA THIN.

+ Tịch thu số tiền 500.000đ là tiền do bị cáo V T T phạm tội mà có.

+ Tịch thu số tiền 250.000đ mua dâm của anh Nguyễn Văn Đĩnh đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện TMiện.

+ *Về án phí*: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Nghị Q 326/2016/UBTVQH khóa 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng của án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo V T T.

Người bào chữa cho bị cáo V T T có quan điểm: Đồng ý với việc truy tố, tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo V T T. Tuy nhiên xét hoàn cảnh điều kiện gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo thành khẩn khai báo nên đề nghị áp dụng mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo là 05 năm tù. Về án phí đề nghị HĐXX áp dụng Điều 12 Nghị Q 326 miễn án phí hình sự cho bị cáo.

- Bị cáo V T T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận Đ như sau:

[1] Hành vi, Q Đ tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TMIện; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện TMIện; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về Thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy Đ của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Q Đ của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Q Đ của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 27/12/2020, V T T dùng quán cà phê 76 tại khu dân cư số 01 xã Đoàn Tùng, huyện TMIện, tỉnh H D do mình quản lý, trông nom, chứa 03 đôi mua bán dâm là Đỗ Tiến Q và V T T tại phòng 2 tầng 2, Nguyễn Văn D và Triệu Thị H tại phòng 3 tầng 2, Lê Văn M và Lý Thị Đ tại phòng 2, tầng 3 thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện TMIện, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc, ảnh hưởng đến nền văn hóa, lối sống văn M, lành mạnh đồng thời là nguyên nhân phát sinh nhiều bệnh dịch truyền nhiễm, trong đó có HIV/AIDS....**Bị cáo đã sử dụng quán cà phê nơi bị cáo có quyền quản lý để làm chỗ chứa cho 03 đôi nam nữ thực hiện hành vi mua bán dâm đồng thời thu lợi từ việc làm đó.** Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi nên đã cố ý phạm tội.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa mại dâm” theo điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện TMIện truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Khi xem xét, Q Đ hình phạt, HĐXX thấy:

Về T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bố bị cáo được tặng thưởng Huân CH kháng chiến hạng ba, là tH binh nên được hưởng các T tiết giảm nhẹ quy Đ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo đang bị mắc bệnh Viêm gan virút B. Như đã phân tích ở trên hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội nên cần có một hình phạt nghiêm đó là phạt tù có thời hạn bắt bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân tốt, biết tuân thủ pháp luật và phòng ngừa chung. Tuy nhiên bị cáo có nhiều T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo là dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo phạm tội lần đầu, đang bị mắc bệnh viên

gan Virút B nên cần áp dụng mức hình phạt khởi điểm đầu khung hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện hoàn cảnh kinh tế bị cáo khó khăn, bị cáo thuộc dân tộc thiểu số nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Đối với 01 vỏ bao cao su bị xé nhãn hiệu VIP condom, 01 bao cao su đã qua sử dụng, 10 bao cao su nhãn hiệu PRETEY; 01 bao cao su nhãn hiệu SWM. 90 bao cao su nhãn hiệu ULTRA THIN không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy; Đối với số tiền 500.000đ bị cáo T giao nộp đây là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Số tiền 250.000đ anh Nguyễn Văn Đĩnh đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện T Miện theo biên lai số AA/2011/07744 ngày 27/4/2021 là tiền do vi phạm pháp luật nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Xét thấy bị cáo thuộc dân tộc thiểu số, địa pH nơi bị cáo cư trú thuộc vùng có kinh tế đặc biệt khó khăn nên Căn cứ điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí số 97; Điểm đ, Điều 12 Nghị Q 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo V T T.

Quá trình điều tra xác Đ quán cà phê 76 là nhà của gia đình bà Trần Thị Tám, sinh năm 1976 ở thôn: Đào Lâm, xã Đoàn Tùng, huyện T Miện, tỉnh H D: Bà Tám cho người đàn ông tên Bình và V T Tươi thuê để kinh doanh, khi thuê có hợp đồng bằng miệng, thời hạn thuê là 01 năm đến hết năm 2020, hàng Quý T trực tiếp T toán tiền thuê nhà, bà Tám và T không biết họ tên nơi cư trú của Bình. Cơ quan điều tra đã xác M nhưng không xác Đ được người tên Bình đã thuê nhà của bà Tám nên không có căn cứ để xử lý.

V T T có khai trước ngày 27/12/2020, T có cho Thanh, H, Đ bán dâm tại quán nhưng không nhớ rõ thời gian, số lần và không biết khách mua dâm là ai, nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo V T T.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo V T T phạm tội: “*Chứa mại dâm*”.

2. Về hình phạt:

- *Xử phạt:* Bị cáo V T T 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 27/12/2020.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47, Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu cho tiêu hủy 01 vỏ bao cao su bị xé nhãn hiệu VIP condom, 01 bao cao su đã qua sử dụng, 10 bao cao su nhãn hiệu PRETEY; 01 bao cao su nhãn hiệu SWM. 90 bao cao su nhãn hiệu ULTRA THIN.

+ Tịch thu số tiền 500.000đ là tiền do phạm tội mà có bị cáo V T T đã giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện TMiện).

+ Tịch thu số tiền 250.000đ là tiền do hành vi vi phạm pháp luật do anh Nguyễn Văn Đình đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện TMiện theo biên lai số AA/2011/07744 ngày 27/4/2021 nộp ngân sách nhà nước.

Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TMiện, tỉnh H D. *(T trạng vật chứng như trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/5/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện TMiện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TMiện, tỉnh H D).*

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Điều 12 Nghị Q 326/2016/UBTVQH khóa 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng của án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo V T T.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TMiện;
- CQCSĐT- Công an huyện TMiện;
- Chi cục THADS huyện TMiện;
- CQTHAHS-Công an tỉnh H D;
- Viện kiểm sát ND tỉnh H D;
- Sở Tư Pháp tỉnh H D;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

An Văn Khoái